Tỉnh ủy Bình Định
Tỉnh ủy Bình Định
17-04-2025 16:40:21 +07:00

1025

BỘ CHÍNH TRỊ
14-04-2025 17:15:54 +07:00

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
*
Số 45-CT/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2025

CHỈ THỊ
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới
Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng tổ chức vào đầu năm 2026, là sự kiện chính trị quan trọng của Đảng, trọng đại của đất nước; là dấu mốc đặc biệt trên con đường phát triển, mở ra kỷ nguyên mới, "kỷ nguyên vươn mình của dân tộc", "tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc"; đồng thời, là thời điểm tiến hành mạnh mẽ cuộc cách mạng toàn diện, đồng bộ về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Đại hội tiến hành kiểm điểm 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam; tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng; đánh giá 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 và những năm tiếp theo; bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, diễn ra trong bối cảnh nước ta đạt được nhiều thành tựu to lớn, kết quả quan trọng, nổi bật, toàn diện trên các lĩnh vực: Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và công tác đối ngoại. Vai trò, tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế của đất nước ta tiếp tục được nâng cao; sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc được phát huy mạnh mẽ; niềm tin của Nhân dân đối với Đảng ngày càng được củng cố, tăng cường.

Bên cạnh đó, tình hình thế giới và khu vực đang tiếp tục diễn biến phức tạp, nhanh chóng, khó lường hơn; các mối đe doạ an ninh truyền thống, phi truyền thống ngày càng lớn; xung đột cục bộ diễn ra phạm vi rộng hơn, phức tạp hơn, tác động, ảnh hưởng sâu rộng, đe doạ nghiêm trọng đến sự ổn định, phát triển bền vững của thế giới, khu vực và đất nước ta; cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tiếp tục tác động sâu sắc đến tất cả các lĩnh vực đời

sống xã hội. Ở trong nước, một số khó khăn, thách thức tác động không nhỏ đến phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ cấp cao phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí chiến đấu, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá", vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua kiểm tra, thanh tra, điều tra tiếp tục phát hiện ra nhiều vụ án, vụ việc vi phạm, nghiêm trọng, phức tạp hơn,... Các thế lực thù địch, phản động tiếp tục tìm mọi cách để phá hoại sự nghiệp cách mạng của Nhân dân ta, chống phá Đảng, Nhà nước ta và quá trình chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIV của Đảng.

Trước tình hình, bối cảnh và những tác động, ảnh hưởng trực tiếp đối với Đảng ta, đất nước ta, Bộ Chính trị yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp theo những yêu cầu và nội dung sau đây:

I- YÊU CẦU

1. Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp phải được các cấp uỷ lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện theo đúng quy định, nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng và người đứng đầu cấp uỷ các cấp; bảo đảm an toàn, thiết thực, hiệu quả, không phô trương hình thức, kiên quyết chống lãng phí, tiêu cực. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và niềm tin của cán bộ, đảng viên, Nhân dân đối với Đảng.

2. Nâng cao chất lượng văn kiện đại hội đảng bộ các cấp gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Trung ương Đảng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy trong toàn hệ thống chính trị; tập trung lãnh đạo tổ chức thảo luận thật kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn nêu tại dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và đại hội đảng bộ cấp trên; dự báo được tình hình, xác định rõ thế mạnh, định hướng, trọng tâm phát triển gắn với chiến lược, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của khu vực, các đơn vị hành chính mới được thành lập và cả nước; văn kiện đại hội phải ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm và dễ kiểm tra. Báo cáo chính trị phải đánh giá trung thực, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng

và hệ thống chính trị, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại; chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Đồng thời, xác định rõ phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới sát với tình hình, bối cảnh, yêu cầu mới và có tính khoa học, khả thi cao.

3. Công tác nhân sự phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, cấp uỷ các cấp và đề cao vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu theo quy định. Bảo đảm sự kế thừa, đổi mới và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; đề cao, coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý, tăng cường ở các vị trí, địa bàn, lĩnh vực quan trọng, trọng yếu. Cấp uỷ khoá mới phải tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực, uy tín; thật sự là trung tâm đoàn kết, trong sạch, vững mạnh, thống nhất ý chí và hành động; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tầm nhìn, tư duy đổi mới, gắn bó mật thiết với Nhân dân; có năng lực lãnh đạo, cầm quyền, có sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới để thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

4. Công tác chuẩn bị nhân sự, bầu cử hoặc chỉ định phải thực hiện nghiêm, đúng nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm đồng bộ, tổng thể, liên thông, chặt chẽ, dân chủ, khoa học, khách quan, công tâm, minh bạch, trách nhiệm giải trình; bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; làm thận trọng từng bước, "làm đến đâu chắc đến đó"; gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự lãnh đạo các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc *(gồm các tổ chức chính trị - xã hội)* nhiệm kỳ tới, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Chú trọng phát hiện, lựa chọn, giới thiệu những cán bộ tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, đã kinh qua thực tiễn, có thành tích, kết quả, sản phẩm công tác và quan tâm cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ. Đánh giá cán bộ phải toàn diện, khách quan, thực chất, đúng quy định, đúng thẩm quyền; lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, hiệu quả công tác và uy tín của cán bộ làm thước đo, tiêu chí cơ bản để đánh giá. Phải kế thừa, đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác thẩm định nhân sự trên cơ sở mở rộng, phát huy tối đa trách nhiệm của các cơ quan chức năng; chủ động rà soát, thẩm tra, thẩm định chặt chẽ, kỹ lưỡng tiêu chuẩn, điều kiện, kê khai tài sản, thu nhập, thông tin, trách nhiệm của nhân sự liên quan đến các kết luận kiểm tra, thanh

tra, kiểm toán hoặc vụ án, vụ việc của các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận và kết quả giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo,... Không sử dụng thông tin giả, thông tin không phải của cơ quan có thẩm quyền, thông tin không chính thức trên Internet, mạng xã hội, thông tin, dư luận xấu chưa được kiểm chứng liên quan đến nhân sự và công tác chuẩn bị nhân sự.

5. Có cơ chế, tiêu chí sàng lọc hiệu quả để không bỏ "sót" những người thật sự có đức, có tài; đồng thời, kiên quyết không để "lọt" vào cấp uỷ khoá mới những người: Bản lĩnh chính trị không vững vàng, dao động, không kiên định đường lối, quan điểm của Đảng; phẩm chất đạo đức, năng lực, uy tín giảm sút, ý thức tổ chức kỷ luật kém, mất đoàn kết; né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, không dám làm; có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, tư duy nhiệm kỳ, xu nịnh, chạy chọt, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu, cục bộ, "lợi ích nhóm", có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá",...; vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; vi phạm tiêu chuẩn chính trị, những điều đảng viên không được làm và quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, có biểu hiện giàu nhanh, nhiều tài sản mà không giải trình rõ được nguồn gốc; vi phạm trách nhiệm nêu gương, để bản thân hoặc vợ (chồng), con có lối sống thiếu gương mẫu, lợi dụng chức, quyền để thu lợi bất chính; để nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng hoặc xảy ra tham nhũng, thất thoát lớn, vụ việc tiêu cực gây ảnh hưởng xấu ở địa phương, cơ quan, đơn vị trong thời gian phụ trách. Nhân sự không trúng cử cấp uỷ cấp dưới, thì không giới thiệu để bầu cấp uỷ cấp trên.

6. Đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải là những đồng chí có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lý tưởng cách mạng, tiêu biểu về phẩm chất đạo đức, lối sống và năng lực công tác, đại diện cho trí tuệ của đảng bộ để tham gia, đóng góp vào các nội dung của đại hội.

7. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội phải thường xuyên làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, nhất là công tác thông tin, tuyên truyền, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực, lấy "cái đẹp" dẹp "cái xấu"; coi trọng, tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh,... của địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước. Tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém, những vấn đề tồn đọng kéo dài gây bức xúc mà dư luận, cán bộ, đảng viên, Nhân dân quan tâm. Chủ động, tích cực, có biện pháp đấu tranh hiệu quả đối với những âm mưu, thủ đoạn chống phá, gây rối

nội bộ của các thế lực thù địch, phần tử cơ hội chính trị, bất mãn để bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, bảo vệ chế độ.

II- NỘI DUNG

1. Nội dung đại hội đảng bộ các cấp

Đại hội đảng bộ các cấp thực hiện 4 nội dung sau: *(1)* Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030. *(2)* Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp. *(3)* Bầu ban chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030. *(4)* Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Những nơi thực sự có khó khăn về công tác chuẩn bị nhân sự, được cấp uỷ có thẩm quyền đồng ý, thì đại hội với 3 nội dung, chưa tiến hành bầu cấp uỷ khoá mới.

Những đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hợp nhất, sáp nhập; đảng bộ xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh *(gồm cả các xã không sáp nhập, các xã thuộc diện hợp nhất, sáp nhập đã tổ chức đại hội)*; đảng bộ *(chi bộ)* hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới theo chủ trương, nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoá XIII về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị, thì đại hội với 2 nội dung *(tổng kết việc thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 trên cơ sở nội dung nghị quyết đại hội của các đảng bộ, chi bộ trước khi hợp nhất, sáp nhập; xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, dự thảo văn kiện đại hội cấp trên trực tiếp)*, không bầu cấp uỷ khoá mới và đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên. Ban thường vụ cấp uỷ cấp trên trực tiếp chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra cấp uỷ nhiệm kỳ khoá mới và phân bổ số lượng, chỉ định đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Đối với các đảng bộ cấp xã không hợp nhất, sáp nhập nếu đã tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030, thì: *(i)* Tổ chức hội nghị ban chấp hành để thảo luận các dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp theo quy định. *(ii)* Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng theo Chỉ thị của Bộ Chính trị, ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ tiếp tục chỉ đạo rà soát, kiện toàn nhân sự cấp uỷ nhiệm kỳ 2025 - 2030 và nhân sự đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên, bảo đảm theo đúng quy định.

2. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận

- Dự thảo văn kiện của cấp uỷ trình đại hội gồm 2 báo cáo chủ yếu:

+ Báo cáo chính trị của đảng bộ là báo cáo trung tâm, có vai trò định hướng cho các văn kiện khác; phải đánh giá toàn diện, khách quan, trung thực tình hình, kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm cho phù hợp với tình hình, yêu cầu nhiệm vụ mới; đồng thời, tiếp thu những quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, của cấp trên, dự báo được tình hình để đề ra phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cho nhiệm kỳ 2025 - 2030, chú ý các nhiệm vụ, giải pháp đột phá với tầm nhìn dài hạn.

+ Báo cáo kiểm điểm của cấp uỷ phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; đánh giá đúng, khách quan, toàn diện, trung thực về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 khoá XI, XII, XIII gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định những điều đảng viên không được làm và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời, phải đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Việc xây dựng, đóng góp ý kiến vào văn kiện:

+ Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội phải phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, dành thời gian hợp lý để tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc; có hình thức phù hợp, thiết thực để lấy ý kiến các đồng chí cán bộ lão thành, cán bộ nguyên lãnh đạo, giới trí thức, nhà khoa học, chuyên gia và ý kiến tham gia, góp ý, hiến kế của cán bộ, đảng viên, Nhân dân. Có kế hoạch tuyên truyền về dự thảo báo cáo chính trị trên các phương tiện thông tin đại chúng để Nhân dân tham gia đóng góp ý kiến. Các cấp uỷ chuẩn bị dự thảo nghị quyết đại hội để đại hội thảo luận, quyết định.

+ Đại hội các cấp phải dành thời gian thoả đáng, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm của đại biểu; trong thảo luận cần hết sức cầu thị, lắng nghe, tôn trọng ý kiến lẫn nhau, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao, nhất là đối với những vấn đề mới, vấn đề khó.

3. Về công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp uỷ

3.1. Tiêu chuẩn cấp uỷ viên

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp uỷ khoá mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII; tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017, Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị khoá XII và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Cấp uỷ các cấp căn cứ vào yêu cầu, tiêu chuẩn chung nêu tại Chỉ thị này để cụ thể hoá cho phù hợp với tình hình, đặc điểm ở cấp mình theo quy định *(Phụ lục 1)*.

3.2. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội)

Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp uỷ *(là thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp)*: Cấp cơ sở tháng 4/2025; cấp trên trực tiếp cơ sở *(gồm cả đảng bộ trực thuộc Đảng uỷ Công an Trung ương)* tháng 6/2025; đảng bộ các xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh là tháng 7/2025; cấp trực thuộc Trung ương tháng 9/2025.

Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân, đoàn đại biểu Quốc hội tháng 3/2026.

Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc *(gồm các tổ chức chính trị - xã hội)* là thời điểm đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức.

3.3. Độ tuổi tham gia cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội)

Những đồng chí lần đầu tham gia cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc *(gồm các tổ chức chính trị - xã hội)* phải còn thời gian công tác ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp, thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 3.2 nêu trên.

Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp uỷ phải còn thời gian công tác ít nhất từ 48 tháng trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp. Trường hợp đặc biệt đối với nhân sự là phó bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ phải còn thời gian công tác ít nhất từ 42 tháng trở lên *(Phụ lục 2)*.

Cán bộ tái cử cấp uỷ thì được tái cử các chức danh lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc *(gồm các tổ chức chính trị - xã hội)* nhưng phải còn

thời gian công tác ít nhất 36 tháng trở lên tại thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức. Thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 3.2 nêu trên.

Các đồng chí Uỷ viên Trung ương Đảng khoá XIII thực hiện quy định về độ tuổi tái cử theo Phương hướng công tác nhân sự Đại hội XIV của Đảng.

3.4. Độ tuổi tái cử uỷ ban kiểm tra các cấp: Giao Uỷ ban Kiểm tra Trung ương cụ thể hoá, hướng dẫn theo định hướng tăng thời gian tối thiểu tái cử uỷ ban kiểm tra từ 24 tháng thành 42 tháng *(tăng 18 tháng so với quy định hiện nay)*, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với độ tuổi tái cử cấp uỷ theo quy định của Bộ Chính trị.

3.5. Cơ cấu, số lượng cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ và phó bí thư cấp uỷ

(1) Cơ cấu cấp uỷ

- Phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp uỷ đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp uỷ; quy định thống nhất những chức danh có cơ cấu "cứng" tham gia ban thường vụ, số chức danh còn lại do cấp uỷ quyết định theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ của địa phương, đơn vị.

- Việc chuẩn bị nhân sự cần kết hợp hài hoà giữa nguồn nhân sự tại chỗ với việc điều động, luân chuyển cán bộ từ nơi khác đến. Các địa phương, đơn vị có cơ cấu cấp uỷ nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ, thì cấp uỷ cấp trên trực tiếp xem xét, điều động nhân sự từ nơi khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị để giới thiệu, chỉ định tham gia cấp uỷ hoặc bổ sung sau đại hội.

- Cơ bản thực hiện bố trí bí thư *(phó bí thư)* cấp uỷ đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân ở cấp tỉnh, cấp xã.

- Mỗi đồng chí trong thường trực cấp uỷ cấp tỉnh cơ bản không giữ quá 2 chức danh trong các chức danh lãnh đạo tỉnh, thành phố: Bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch uỷ ban nhân dân, trưởng đoàn đại biểu Quốc hội, chủ tịch Mặt trận Tổ quốc; trường hợp khác do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Cơ bản thực hiện chủ trương bố trí bí thư cấp uỷ cấp tỉnh không là người địa phương gắn với việc sử dụng, bố trí hài hoà nguồn cán bộ tại chỗ

trong quy hoạch; phấn đấu cơ bản hoàn thành ở cấp xã và khuyến khích thực hiện đối với các chức danh khác.

- Phân công, bố trí công tác mới hoặc giới thiệu ứng cử ở địa phương, cơ quan, đơn vị khác đối với các đồng chí bí thư cấp uỷ cấp trên trực tiếp cơ sở và tương đương trở lên đã giữ chức vụ quá 2 nhiệm kỳ liên tiếp *(từ 8 năm trở lên)* tại một địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Phấn đấu đạt tỉ lệ cấp uỷ viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; phấn đấu tỉ lệ cán bộ trẻ *(dưới 42 tuổi đối với cấp tỉnh, cấp xã)* từ 10% trở lên *(tính cho cả nhiệm kỳ)*; phấn đấu tỉ lệ cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ khoảng 5%; tỉ lệ cấp uỷ viên là người dân tộc thiểu số bảo đảm phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và điều kiện cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Cấp uỷ và người đứng đầu các cấp có thẩm quyền chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, đề bạt, bố trí cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp uỷ khoá mới theo quy định.

- Phấn đấu đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp uỷ viên trong nhiệm kỳ *(không thực hiện đối với đảng bộ hợp nhất, sáp nhập)*. Thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp uỷ các cấp và phấn đấu thực hiện trong ban thường vụ, thường trực cấp uỷ.

- Vào đầu nhiệm kỳ, những nơi nào chưa bầu đủ số lượng, tỉ lệ, cơ cấu cấp uỷ theo Chỉ thị này, thì trong nhiệm kỳ phải chủ động chuẩn bị nhân sự để kiện toàn, bổ sung theo quy định.

- Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương và ban thường vụ cấp uỷ trực thuộc Trung ương căn cứ Chỉ thị này, các quy định liên quan hướng dẫn cụ thể về cơ cấu cấp uỷ, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ tham gia cấp uỷ và việc đổi mới cấp uỷ đối với đảng bộ trong lực lượng vũ trang, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị trực thuộc có tính chất đặc thù đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tiễn.

(2) Số lượng cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ và phó bí thư cấp uỷ

- Số lượng cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ và phó bí thư cấp uỷ các cấp quy định tại Phụ lục 3.

- Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và tình hình đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng cấp uỷ viên; cấp uỷ khoá mới quyết định số lượng uỷ viên ban thường vụ, phó bí thư cấp uỷ trên cơ sở quy định của cấp có thẩm quyền.

3.6. Quy trình nhân sự cấp uỷ

Quy trình nhân sự, gồm: *(1)* Quy trình giới thiệu nhân sự tái cử cấp uỷ, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp uỷ. *(2)* Quy trình giới thiệu nhân sự lần đầu tham gia cấp uỷ, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp uỷ. *(3)* Quy trình chỉ định nhân sự từ nguồn tại chỗ đối với các đảng bộ sau hợp nhất, sáp nhập *(Phụ lục 4)*.

3.7. Thực hiện bầu cử trong đại hội

- Việc bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra và chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra cấp uỷ các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng.

- Thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp uỷ tại đại hội đối với cấp cơ sở và cấp trên trực tiếp cơ sở *(không thực hiện đối với các đảng bộ trong Quân đội, Công an)* ở những nơi có đủ điều kiện *(nội bộ đoàn kết, thống nhất; nhân sự có phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao; được ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh đồng ý)*.

- Đối với những nơi đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp uỷ, thì đại hội phải thực hiện việc lấy phiếu giới thiệu nhân sự bí thư cấp uỷ trong số các đồng chí vừa trúng cử vào cấp uỷ khoá mới. Trường hợp đại hội giới thiệu nhân sự khác với phương án nhân sự đã được cấp uỷ có thẩm quyền phê duyệt, thì không tiến hành bầu cử và phải báo cáo ban thường vụ cấp uỷ cấp trên cho ý kiến chỉ đạo.

4. Cơ cấu, số lượng đại biểu và việc bầu đại biểu dự đại hội cấp trên

- Số lượng đại biểu đại hội đảng bộ các cấp như sau:

(1) Các Đảng bộ: Chính phủ, Quốc hội, các cơ quan Đảng Trung ương, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương từ 250 đến 450 đại biểu; Đảng bộ Công an Trung ương từ 300 đến 350 đại biểu; Đảng bộ Quân đội không quá 450 đại biểu.

- Các đảng bộ tỉnh, thành phố hợp nhất, sáp nhập: Địa phương sáp nhập từ 2 tỉnh, thành phố không quá 450 đại biểu; địa phương sáp nhập từ 3 tỉnh, thành phố không quá 500 đại biểu; Thành phố Hồ Chí Minh không quá 550 đại biểu.

- Các đảng bộ tỉnh, thành phố không hợp nhất, sáp nhập không quá 400 đại biểu; Nghệ An, Thanh Hoá không quá 500 đại biểu; Hà Nội không quá 550 đại biểu.

(2) Đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở và tương đương không quá 300 đại biểu.

(3) Đối với đảng bộ các xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh sau khi hợp nhất, sáp nhập thì số lượng đại biểu đại hội không quá 250.

(4) Đảng bộ cơ sở: *(i)* Được giao quyền hoặc thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở, không quá 250 đại biểu. *(ii)* Các đảng bộ có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu, số lượng đại biểu do cấp uỷ cấp trên trực tiếp quyết định. *(iii)* Các đảng bộ có dưới 200 đảng viên thì tiến hành đại hội đảng viên. Trường hợp đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên nếu có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên và được cấp uỷ cấp trên trực tiếp đồng ý, thì tổ chức đại hội đại biểu; số lượng đại biểu do cấp uỷ cấp trên trực tiếp quyết định.

- Cơ bản giữ ổn định số lượng, cơ cấu đại biểu ở khối địa phương và bảo đảm có từ 1 đến 2 đại biểu ở mỗi ngành, lĩnh vực quan trọng *(không tính đại biểu đương nhiên)* để nâng cao chất lượng thảo luận tại đại hội.

- Việc bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và hướng dẫn của cấp uỷ cấp trên trực tiếp về số lượng, cơ cấu đại biểu đại hội đảng bộ các cấp.

- Đại hội đảng bộ các cấp được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng đại biểu dự khuyết do đại hội quyết định.

5. Thời gian tiến hành đại hội đảng bộ các cấp

- Đại hội đảng viên hoặc đại hội đại biểu cấp cơ sở không quá 2 ngày hoàn thành trước ngày 30/6/2025. Đại hội đại biểu đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở và đảng bộ xã, phường, đặc khu không quá 2 ngày; hoàn thành trước ngày 31/8/2025. Đại hội đại biểu đảng bộ trực thuộc Trung ương không quá 4 ngày *(đối với những nơi tiến hành đại hội 2 nội dung thì thời gian có thể ngắn hơn)*, hoàn thành trước ngày 31/10/2025.

- Thời gian họp trù bị được tính vào thời gian tiến hành đại hội, đối với cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên không quá 1/2 ngày.

- Thời gian tổ chức đại hội điểm: Cấp trên trực tiếp cơ sở vào đầu quý III/2025; cấp trực thuộc Trung ương trong quý III/2025.

- Việc kiện toàn, bổ sung cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ nhiệm kỳ 2020 - 2025 thực hiện theo Kết luận số 128-KL/TW, ngày 07/3/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương công tác cán bộ.

6. Việc phân công, bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ sau đại hội

- Thực hiện việc phân công cấp uỷ viên khoá mới ngay sau đại hội hoặc sau khi được chỉ định theo phương án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phù hợp với yêu cầu tình hình thực tiễn.

- Quan tâm, điều động, phân công, bố trí công tác đối với các đồng chí cấp uỷ viên cấp huyện đảm nhận các chức danh lãnh đạo ở cấp xã sau khi thực hiện việc kết thúc hoạt động đơn vị hành chính cấp huyện.

- Chủ động làm tốt công tác tư tưởng, động viên nghỉ công tác, nghỉ hưu trước tuổi, hưởng chế độ, chính sách theo quy định đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử. Đối với cán bộ đủ tuổi tái cử mà có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi, thì cho nghỉ hưu và giải quyết chế độ, chính sách theo Kết luận số 75-KL/TW, ngày 07/3/2025 của Bộ Chính trị và các quy định liên quan.

- Cán bộ ở cấp xã sau khi tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã không tái cử do không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện hoặc không thể phân công, bố trí công tác khác, thì thực hiện theo Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI và giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

- Về thời điểm thôi giữ chức vụ lãnh đạo hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân và các chức danh lãnh đạo có cơ cấu cấp uỷ nhưng không tham gia cấp uỷ nhiệm kỳ 2025 - 2030 thực hiện như sau:

+ Cấp tỉnh: Cán bộ đến tuổi nghỉ hưu sau đại hội hoặc còn tuổi công tác nhưng không tham gia cấp uỷ cấp tỉnh *(không bao gồm các đồng chí Uỷ viên Trung ương Đảng khoá XIII)*, thì cho thôi giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý ngay sau đại hội hoặc vào phiên họp gần nhất của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố sau đại hội. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố, nếu nhân sự được chuẩn bị thay thế chưa là đại biểu hội đồng nhân dân, thì để cán bộ đương nhiệm tiếp tục giữ chức vụ đến hết nhiệm kỳ 2021 - 2026.

+ Cấp xã: Giao ban thường vụ các tỉnh uỷ, thành uỷ căn cứ vào tình hình cụ thể để quy định không trái với nguyên tắc nêu trên.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp uỷ trực thuộc Trung ương tổ chức quán triệt Chỉ thị này và xây dựng kế hoạch thực hiện ở cấp mình; lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị đại hội đối với các đảng bộ trực thuộc; làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền gắn với các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2025.

2. Cấp uỷ các cấp thành lập các tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội; phân công uỷ viên thường vụ, cấp uỷ viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đảng bộ cấp dưới *(nếu có)*; tổ chức đại hội điểm để rút kinh nghiệm; chủ động nắm tình hình, kịp thời có biện pháp xử lý, tháo gỡ đối với các đảng bộ có khó khăn hoặc có vấn đề phức tạp nảy sinh.

Ban thường vụ cấp uỷ cấp dưới báo cáo ban thường vụ cấp uỷ cấp trên trực tiếp việc chuẩn bị văn kiện và đề án nhân sự cấp uỷ khoá mới, khi được ban thường vụ cấp uỷ cấp trên trực tiếp đồng ý mới tiến hành đại hội. Bộ Chính trị, Ban Bí thư cho ý kiến về dự thảo các văn kiện, đề án nhân sự cấp uỷ trực thuộc Trung ương và phân công Uỷ viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư kiểm tra việc chuẩn bị, dự và chỉ đạo đại hội các đảng bộ trực thuộc Trung ương.

3. Sau đại hội, cấp uỷ khoá mới tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; tiến hành kiện toàn ngay các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2021 - 2026, đồng thời chuẩn bị nhân sự lãnh đạo hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, trưởng đoàn đại biểu Quốc hội khoá XVI, nhân sự lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc *(gồm các tổ chức chính trị - xã hội)* theo quy định. Xây dựng quy chế làm việc, chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội.

4. Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương; các ban, cơ quan đảng ở Trung ương; các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định, hướng dẫn liên quan; bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Chỉ thị này và các quy định của Đảng.

Đảng uỷ Chính phủ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan sớm sửa đổi quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử và cán bộ do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Đồng thời, có chính sách cụ thể để xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp uỷ, quản lý các cấp có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo vì lợi ích chung.

5. Quân uỷ Trung ương và Đảng uỷ Công an Trung ương chủ động phối hợp chặt chẽ với các tỉnh uỷ, thành uỷ hướng dẫn một số nội dung đại hội đảng bộ của quân đội, công an ở địa phương.

6. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các ban, cơ quan đảng ở Trung ương có liên quan hướng dẫn công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp. Các ban đảng Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình hướng dẫn, theo dõi, tuyên truyền, kiểm tra, đôn đốc việc chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp; tổng hợp, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định.

Chỉ thị này thay thế Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Kết luận số 118-KL/TW, ngày 18/01/2025 của Bộ Chính trị về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị và được phổ biến đến chi bộ.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TỔNG BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Tô Lâm

Nơi nhận:
- Các cơ quan, ban đảng Trung ương,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Đảng uỷ các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

TỈNH ỦY BÌNH ĐỊNH

*

Số 1025-SY/TU

Nơi nhận:
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các ban của Tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- VPTU, CVK4,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

SAO Y BẢN CHÍNH

Bình Định, ngày 15 tháng 4 năm 2025

T/L BAN THƯỜNG VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY BÌNH ĐỊNH

Nguyễn Trung Kiên

PHỤ LỤC 1

TIÊU CHUẨN CẤP UỶ VIÊN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Kèm theo Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025

của Bộ Chính trị khoá XIII)

---

1. Tiêu chuẩn chung

Tiêu chuẩn cấp uỷ viên các cấp cơ bản thực hiện theo Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị khoá XII; trong đó, nhấn mạnh một số tiêu chuẩn sau:

(1) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

(2) Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch; không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, "lợi ích nhóm",... Không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

(3) Có năng lực cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có thành tích, kết quả công tác và "sản phẩm" cụ thể trong địa bàn, lĩnh vực công tác được giao.

(4) Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

(5) Cán bộ được giới thiệu để bầu tham gia cấp uỷ, các chức vụ *(cao hơn)* lãnh đạo cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc *(gồm các tổ chức chính trị - xã hội)* phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 1 năm *(12 tháng)*; trường hợp đặc biệt, chưa bảo đảm

thời gian giữ chức vụ, thì giao cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

(6) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

(1) Tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo cấp uỷ, cơ quan nhà nước cấp tỉnh diện Trung ương quản lý: Thực hiện theo Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

(2) Tiêu chuẩn cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ các cấp; bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch uỷ ban nhân dân xã, phường, đặc khu; cấp trên trực tiếp cơ sở; cấp cơ sở: Giao ban thường vụ cấp uỷ trực thuộc Trung ương căn cứ tiêu chuẩn chung *(nêu tại Mục 1)* và các quy định có liên quan, có trách nhiệm quy định cụ thể cho phù hợp với tình hình, yêu cầu thực tiễn.

PHỤ LỤC 2

ĐỘ TUỔI CẤP UỶ VIÊN NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Kèm theo Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị khoá XIII)

---

1. Những đồng chí lần đầu tham gia cấp uỷ

1.1. Đối với cấp tỉnh: Nam sinh từ tháng 9/1968, nữ sinh từ tháng 5/1972 trở lại đây *(trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 9/1970 trở lại đây).*

1.2. Đối với cấp trên trực tiếp cơ sở: Nam sinh từ tháng 6/1968, nữ sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây *(trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây).*

1.3. Đối với đảng bộ các xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh: Nam sinh từ tháng 7/1968, nữ sinh từ tháng 3/1972 trở lại đây *(trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì phải sinh từ tháng 7/1970 trở lại đây).*

Đối với trưởng công an cấp xã, thì phải còn thời gian công tác ít nhất 5 năm *(60 tháng)* theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân *(sửa đổi, bổ sung năm 2023).*

1.4. Đối với cấp cơ sở: Nam sinh từ tháng 4/1968, nữ sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây.

2. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp uỷ

2.1. Đối với cấp tỉnh:

Nam sinh từ tháng 9/1967, nữ sinh từ tháng 9/1971 trở lại đây *(trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 9/1969 trở lại đây).* Các đồng chí Uỷ viên Trung ương Đảng khoá XIII thực hiện độ tuổi tái cử theo Phương hướng công tác nhân sự Đại hội XIV của Đảng.

Trường hợp đặc biệt đối với nhân sự là phó bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ: Nam sinh từ tháng 3/1967, nữ sinh từ tháng 3/1969 trở lại đây.

2.2. Đối với cấp trên trực tiếp cơ sở: Nam sinh từ tháng 6/1967, nữ sinh từ tháng 6/1971 trở lại đây *(trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 6/1969 trở lại đây).*

2.3. Đối với đảng bộ các xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh: Nam sinh từ tháng 7/1967, nữ sinh từ tháng 7/1971 trở lại đây *(trường hợp*

cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 7/1969 trở lại đây).

Đối với trưởng công an cấp xã, thì phải còn thời gian công tác ít nhất 48 tháng theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân *(sửa đổi, bổ sung năm 2023).*

2.4. Đối với cấp cơ sở: Nam sinh từ tháng 4/1967, nữ sinh từ tháng 5/1971 trở lại đây.

2.5. Đối với lực lượng vũ trang: Độ tuổi tham gia cấp uỷ căn cứ vào độ tuổi nghỉ hưu quy định tại Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và Luật Công an nhân dân *(sửa đổi, bổ sung năm 2024)*. Các đồng chí tham gia cấp uỷ địa phương thực hiện theo quy định chung về độ tuổi tham gia cấp uỷ các cấp theo Chỉ thị này.

Các đồng chí tham gia cấp uỷ trong công an tuổi tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất 48 tháng, trong quân đội, tuổi tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất 30 tháng; trường hợp đặc biệt đối với công an còn tuổi công tác từ 30 tháng trở lên đến dưới 48 tháng, đối với quân đội còn tuổi công tác từ 12 tháng trở lên đến dưới 30 tháng phải là các đồng chí có năng lực, đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ, uy tín cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ quyết định.

Giao Quân uỷ Trung ương và Đảng uỷ Công an Trung ương hướng dẫn cụ thể về độ tuổi cấp uỷ viên ở các đảng bộ *(chi bộ)* trong quân đội, công an.

2.6. Đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp: Các đồng chí bí thư là thủ trưởng, phó bí thư đảng uỷ chuyên trách trong đảng bộ của cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc *(gồm tổ chức chính trị - xã hội)*, đơn vị sự nghiệp; bí thư hoặc phó bí thư là chủ tịch hội đồng thành viên *(hội đồng quản trị)*, tổng giám đốc, phó bí thư chuyên trách công tác đảng trong các doanh nghiệp nhà nước, tổ chức tài chính, ngân hàng thương mại nhà nước còn tuổi công tác từ 1 năm *(12 tháng)* trở lên, do cấp có thẩm quyền quyết định.

Giao ban thường vụ các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương căn cứ quy định nêu trên hướng dẫn cụ thể về độ tuổi tái cử cấp uỷ đối với cán bộ trong cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc *(gồm tổ chức chính trị - xã hội)*, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc và các loại hình tổ chức khác cho phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương, cơ quan, đơn vị.

PHỤ LỤC 3

SỐ LƯỢNG CẤP UỶ VIÊN, UỶ VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, PHÓ BÍ THƯ CẤP UỶ CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Kèm theo Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị khoá XIII)

I- ĐẢNG BỘ TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

- Đối với địa phương hợp nhất, sáp nhập: Giữ số lượng ban chấp hành, ban thường vụ, phó bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ nhiệm kỳ 2025 - 2030 như số lượng được chỉ định tại thời điểm sau hợp nhất, sáp nhập nhiệm kỳ 2020 - 2025 *(trừ các đồng chí không đủ tuổi tái cử, chuyển công tác khác hoặc có nguyện vọng nghỉ công tác, nghỉ hưu trước tuổi)* và sẽ thực hiện giảm dần số lượng trong thời gian 5 năm sau sau khi hợp nhất, sáp nhập, đến nhiệm kỳ 2030 - 2035 số lượng cấp uỷ sẽ thực hiện theo quy định mới của Bộ Chính trị.

- Các địa phương không hợp nhất, sáp nhập: Số lượng ban chấp hành, ban thường vụ thực hiện như nhiệm kỳ 2015 - 2020; đối với số lượng phó bí thư thực hiện theo Kết luận số 102-KL/TW, ngày 30/11/2024 của Bộ Chính trị.

Định hướng cơ cấu ban thường vụ, gồm các đồng chí: Bí thư, phó bí thư; chủ tịch hội đồng nhân dân *(bí thư hoặc phó bí thư kiêm nhiệm)*, chủ tịch uỷ ban nhân dân; 1 phó chủ tịch hội đồng nhân dân, 1 phó chủ tịch uỷ ban nhân dân; chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra cấp uỷ và trưởng các ban: Tổ chức, tuyên giáo và dân vận, nội chính; chủ tịch Mặt trận Tổ quốc *(đối với nơi có từ 3 phó bí thư trở lên thì phân công 1 đồng chí kiêm chủ tịch Mặt trận Tổ quốc);* chỉ huy trưởng quân sự, giám đốc công an; người đứng đầu một số đảng bộ xã, phường, đặc khu và lĩnh vực quan trọng cần tập trung sự lãnh đạo của ban thường vụ cấp uỷ.

Đối với tỉnh, thành phố được bố trí 2 phó bí thư, thì không bố trí phó bí thư kiêm chủ tịch uỷ ban Mặt trận Tổ quốc; bổ sung 1 phó chủ tịch Mặt trận Tổ quốc có cơ cấu tham gia ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ đối với những nơi bố trí phó bí thư kiêm chủ tịch Mặt trận Tổ quốc; đối với tỉnh, thành phố hợp nhất, sáp nhập, thì số lượng uỷ viên ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ là phó chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố có thể bố trí bổ sung thêm từ 1 - 2 cơ cấu.

* ***Lưu ý:*** Cán bộ được Trung ương điều động, luân chuyển giữ chức vụ bí thư, phó bí thư cấp uỷ hoặc phó bí thư, chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp tỉnh nằm trong số lượng uỷ viên ban chấp hành, uỷ viên thường vụ cấp uỷ nêu tại Chỉ thị này.

II- CÁC ĐẢNG BỘ: CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG; CHÍNH PHỦ; QUỐC HỘI; MẶT TRẬN TỔ QUỐC, CÁC ĐOÀN THỂ TRUNG ƯƠNG

1. Đối với Đảng bộ các cơ quan Đảng Trung ương

- Ban chấp hành không quá 39 đồng chí.

- Ban thường vụ không quá 17 đồng chí. Định hướng cơ cấu gồm các đồng chí: Uỷ viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư là Bí thư Đảng uỷ; Bí thư Trung ương Đảng, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng là Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ; 1 lãnh đạo cấp phó là bí thư đảng uỷ các ban, cơ quan đảng Trung ương *(Tổ chức; Uỷ ban Kiểm tra; Tuyên giáo và Dân vận; Nội chính; Chính sách, chiến lược; Văn phòng)*, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Biên tập Báo Nhân Dân, Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản, 1 lãnh đạo Toà án nhân dân tối cao, 1 lãnh đạo Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; 2 - 3 phó bí thư đảng uỷ chuyên trách.

- Số lượng phó bí thư: 1 phó bí thư thường trực và 2 - 3 phó bí thư chuyên trách.

2. Đối với Đảng bộ Chính phủ

- Ban chấp hành không quá 61 đồng chí.

- Ban thường vụ không quá 17 đồng chí. Định hướng cơ cấu gồm các đồng chí: Uỷ viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ là Bí thư Đảng uỷ; Uỷ viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ là Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ; các Phó Thủ tướng Chính phủ; Bộ trưởng các Bộ: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao, Nội vụ; Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; Tổng Thanh tra Chính phủ; 2 - 3 phó bí thư đảng uỷ chuyên trách; một số cơ cấu khác do Đảng uỷ Chính phủ đề xuất.

- Số lượng phó bí thư: 1 phó bí thư thường trực và 2 - 3 phó bí thư chuyên trách.

3. Đối với Đảng bộ Quốc hội

- Ban chấp hành không quá 43 đồng chí.

- Ban thường vụ không quá 21 đồng chí. Định hướng cơ cấu gồm các đồng chí: Uỷ viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội là Bí thư Đảng uỷ; Uỷ viên Bộ Chính trị hoặc Uỷ viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội là Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ; các Phó Chủ tịch Quốc hội; các Uỷ viên Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; Tổng Kiểm toán Nhà nước; 2 - 3 phó bí thư đảng uỷ chuyên trách; cơ cấu khác do Đảng uỷ Quốc hội đề xuất.

- Số lượng phó bí thư: 1 phó bí thư thường trực và 2 - 3 phó bí thư chuyên trách.

4. Đối với Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương

- Ban chấp hành không quá 45 đồng chí.

- Ban thường vụ không quá 15 đồng chí. Định hướng cơ cấu gồm các đồng chí: Uỷ viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là Bí thư Đảng uỷ; Uỷ viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ, các Phó Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội; 2 - 3 phó bí thư đảng uỷ chuyên trách; cơ cấu khác do Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương đề xuất.

- Số lượng phó bí thư: 1 phó bí thư thường trực và 2 - 3 phó bí thư chuyên trách.

* ***Lưu ý:*** *(i)* Sau Đại hội XIV của Đảng, Bộ Chính trị sẽ chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư nhiệm kỳ 2025 - 2030 của 4 đảng bộ nêu trên *(tương tự như đối với Quân uỷ Trung ương và Đảng uỷ Công an Trung ương)*. *(ii)* Trường hợp thật sự cần thiết, Bộ Chính trị sẽ xem xét tăng thêm số lượng phó bí thư chuyên trách của 4 đảng bộ để bố trí, sắp xếp cán bộ.

III- ĐẢNG BỘ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ

1. Đảng bộ xã, phường trực thuộc cấp tỉnh

- Ban chấp hành: Từ 27 - 33; trong đó, đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 2 xã *(phường)* hoặc đảng bộ xã không thuộc diện hợp nhất, sáp nhập, thì số lượng tối đa không quá 27; đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 3 xã *(phường)* trở lên, thì số lượng tối đa không quá 33.

- Ban thường vụ: Từ 9 - 11. Định hướng cơ cấu, gồm: Bí thư, phó bí thư; chủ tịch hội đồng nhân dân *(bí thư hoặc phó bí thư thường trực kiêm nhiệm)*, chủ tịch uỷ ban nhân dân, 1 phó chủ tịch hội đồng nhân dân, 1 phó chủ tịch uỷ ban nhân dân; chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra, trưởng ban xây dựng Đảng; chỉ huy trưởng quân sự, trưởng công an; chủ tịch Mặt trận Tổ quốc và cơ cấu khác *(nếu có)* do ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh xem xét, quyết định.

- Phó bí thư: 2 *(1 phó bí thư thường trực và 1 phó bí thư, chủ tịch uỷ ban nhân dân)*.

2. Đối với các đảng bộ trực thuộc 4 đảng bộ trực thuộc Trung ương

- Ban chấp hành: Từ 25 đến 33 đồng chí.

- Ban thường vụ: Từ 7 đến 11 đồng chí.

Định hướng cơ cấu như sau:

+ Đối với bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Hội đồng Dân tộc và các uỷ ban của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, Kiểm toán Nhà nước; Văn phòng Chủ tịch nước, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Báo Nhân Dân, Tạp chí Cộng sản, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, gồm: Người đứng đầu cơ quan, đơn vị là bí thư đảng uỷ; các cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị *(trong đó, 1 đồng chí là phó bí thư thường trực đảng uỷ)*; 1 phó bí thư đảng uỷ chuyên trách *(nếu có)*; người đứng đầu cơ quan tổ chức cán bộ *(nếu có chức danh này)*; người đứng đầu một số đơn vị trực thuộc do đảng uỷ xem xét, quyết định cơ cấu cụ thể.

+ Đối với ban đảng Trung ương, Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, Cơ quan Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, gồm: 1 cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị làm bí thư đảng uỷ; 1 cấp phó của người đứng đầu là phó bí thư thường trực đảng uỷ; 1 phó bí thư đảng uỷ chuyên trách *(nếu có)*; người đứng đầu một số đơn vị trực thuộc do đảng uỷ xem xét, quyết định cơ cấu cụ thể.

+ Đối với các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, hội quần chúng ở Trung ương do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, gồm: Người đứng đầu là bí thư đảng uỷ; các cấp phó của người đứng đầu là đảng viên *(trong đó, 1 đồng chí là phó bí thư thường trực đảng uỷ)*; 1 phó bí thư đảng uỷ chuyên trách *(nếu có)*; người đứng đầu cơ quan *(hoặc người phụ trách)* tổ chức cán bộ *(là đảng viên)*; người đứng đầu một số đơn vị trực thuộc do đảng uỷ xem xét, quyết định cơ cấu cụ thể.

+ Đối với Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Bí thư thứ nhất là bí thư đảng uỷ; Bí thư Thường trực là phó bí thư thường trực đảng uỷ; các bí thư Trung ương Đoàn; 1 phó bí thư đảng uỷ chuyên trách; người đứng đầu đơn vị trực thuộc do đảng uỷ xem xét, quyết định cơ cấu cụ thể.

- Số lượng phó bí thư *(gồm cả các đảng bộ cơ sở được giao quyền cấp trên cơ sở)*: 1 phó bí thư thường trực và 1 phó bí thư chuyên trách.

3. Đối với 2 đảng bộ trực thuộc đảng bộ tỉnh, thành phố

(1) Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh, thành phố

- Ban chấp hành: Các tỉnh, thành phố không hợp nhất, sáp nhập không quá 27; các tỉnh, thành phố hợp nhất, sáp nhập không quá 41; thành phố Hà Nội không quá 33.

- Ban thường vụ: Các tỉnh, thành phố không hợp nhất, sáp nhập không quá 9; các tỉnh, thành phố hợp nhất, sáp nhập không quá 11. Định hướng cơ cấu như sau: Phó bí thư thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ là bí thư đảng uỷ; 1 uỷ viên ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ là phó bí thư thường trực đảng uỷ; 1 phó bí thư đảng uỷ chuyên trách *(có thể cơ cấu tham gia ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố do ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh quyết định)*; 1 đồng chí trong thường trực hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố; chánh văn phòng tỉnh uỷ, thành uỷ; lựa chọn 4 trong 5 lãnh đạo cấp phó của các cơ quan, đơn vị: Ban tổ chức, uỷ ban kiểm tra, ban tuyên giáo và dân vận, ban nội chính, Mặt trận Tổ quốc *(trong đó cơ quan, đơn vị mà có đồng chí uỷ viên ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ giữ chức phó bí thư thường trực, thì không giới thiệu nhân sự tham gia uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ)*. Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh không quá 11; ngoài cơ cấu như các tỉnh uỷ, thành uỷ, thì bố trí đồng chí phó bí thư thành uỷ, chủ tịch hội đồng nhân dân thành phố làm phó bí thư đảng uỷ và cơ cấu còn lại do ban thường vụ thành uỷ xem xét, quyết định.

- Phó bí thư: Các tỉnh, thành phố có 1 phó bí thư thường trực và 1 phó bí thư chuyên trách; thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh có 2 phó bí thư (trong đó có 1 đồng chí là phó bí thư thành uỷ, chủ tịch hội đồng nhân dân thành phố) và 1 phó bí thư chuyên trách.

(2) Đối với đảng bộ uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố

- Ban chấp hành: Các tỉnh, thành phố không hợp nhất, sáp nhập không quá 27; các tỉnh, thành phố hợp nhất, sáp nhập không quá 41; thành phố Hà Nội không quá 33.

- Ban thường vụ: Các tỉnh, thành phố không hợp nhất, sáp nhập không quá 9; các tỉnh, thành phố hợp nhất, sáp nhập và thành phố Hà Nội không quá 11. Định hướng cơ cấu như sau: Phó bí thư, chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố là bí thư đảng uỷ; uỷ viên ban thường vụ, phó chủ tịch thường trực uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố là phó bí thư thường trực đảng uỷ; các phó chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố; giám đốc sở nội vụ; chánh văn phòng uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố; 1 - 2 phó bí thư đảng uỷ chuyên trách *(trong đó có thể cơ cấu 1 đồng chí tham gia ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố do ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh quyết định)*; cơ cấu còn lại do ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ xem xét, quyết định.

- Phó bí thư: 1 phó bí thư thường trực và 1 - 2 phó bí thư chuyên trách.

* ***Lưu ý:*** Sau khi phân công, kiện toàn nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ nhiệm kỳ 2025 - 2030, thì ban

thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ mới chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư nhiệm kỳ 2025 - 2030 của các đảng bộ nêu trên.

4. Đối với các đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở khác (gồm cả đảng bộ cấp trên cơ sở doanh nghiệp của Bộ Công an)

- Số lượng uỷ viên ban chấp hành từ 21 đến 27 đồng chí.

- Số lượng uỷ viên ban thường vụ từ 7 đến 9 đồng chí, phó bí thư từ 1 đến 2 đồng chí.

- Đối với những đảng bộ tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước tổ chức theo mô hình đảng bộ toàn tập đoàn kinh tế, tổng công ty nêu tại Quy định số 60-QĐ/TW, ngày 08/3/2022 của Ban Bí thư, có phạm vi hoạt động rộng, nhiều đầu mối trực thuộc, có số lượng đảng viên lớn,... thì số lượng ban chấp hành không quá 39 đồng chí, uỷ viên ban thường vụ từ 11 đến 13 đồng chí.

IV- ĐẢNG BỘ CẤP CƠ SỞ

1. Đối với các đảng bộ cơ sở trực thuộc 4 đảng bộ trực thuộc Trung ương

- Ban chấp hành không quá 23 đồng chí.

- Ban thường vụ không quá 7 đồng chí. Định hướng cơ cấu tương tự như các đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở.

- Số lượng phó bí thư: 1 đồng chí thường trực.

2. Đối với các đảng bộ (chi bộ) cơ sở trực thuộc đảng bộ các cơ quan đảng và đảng bộ uỷ ban nhân dân cấp tỉnh

- Ban chấp hành không quá 15 đồng chí.

- Ban thường vụ không quá 5 đồng chí.

Ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ căn cứ Chỉ thị của Bộ Chính trị và các quy định liên quan để hướng dẫn cụ thể về cơ cấu, số lượng bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Chỉ thị của Bộ Chính trị và phù hợp với quy mô của tổ chức đảng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

3. Đối với các đảng bộ (chi bộ) cơ sở thuộc loại hình khác *(gồm cả đảng bộ cấp cơ sở được giao hoặc thí điểm giao một số quyền cấp trên cơ sở theo Quy định số 113-QĐ/TW, ngày 10/7/2023 của Ban Bí thư)*

- Số lượng cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ cơ bản thực hiện như ở nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Đối với đảng bộ cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước có phạm vi hoạt động rộng, nhiều đầu mối trực thuộc, đông đảng viên, thì số lượng cấp uỷ không quá 19 đồng chí, ban thường vụ không quá 5 đồng chí. Đảng bộ cơ sở được giao hoặc thí điểm giao một số quyền cấp trên cơ sở theo Quy định số 113-QĐ/TW, ngày 10/7/2023 của Ban Bí thư, thì số lượng cấp uỷ không quá 27 đồng chí, ban thường vụ từ 7 đến 9 đồng chí, do ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh xem xét, quyết định số lượng cụ thể.

- Cơ cấu cấp uỷ do ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh căn cứ vào quy định chung và tình hình, đặc điểm cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị để hướng dẫn cho phù hợp.

V- ĐẢNG BỘ THỰC HIỆN HỢP NHẤT, SÁP NHẬP

Đối với những đảng bộ thực hiện việc hợp nhất, sáp nhập *(gồm cả Đảng bộ Công an)* theo quy định, thì số lượng cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra cấp uỷ tại thời điểm hợp nhất, sáp nhập có thể nhiều hơn số lượng nêu tại Chỉ thị này nhưng tối đa không quá tổng số lượng hiện có của các đảng bộ trước khi hợp nhất *(không bao gồm các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu, nghỉ công tác hoặc chuyển công tác khác)* và chậm nhất sau 5 năm kể từ ngày thành lập đảng bộ mới, thì số lượng phải thực hiện theo quy định nêu tại Chỉ thị này.

*** *Lưu ý:*** Đối với những đảng bộ cấp tỉnh, cấp xã hợp nhất, sáp nhập, thì thực hiện theo quy định nêu tại các mục tương ứng ở Phần I, III nêu trên.

VI- ĐẢNG BỘ QUÂN ĐỘI, CÔNG AN

Đảng bộ Quân đội, Công an thực hiện theo quy định riêng của Bộ Chính trị.

VII- ĐỐI VỚI ĐẢNG BỘ ĐẶC KHU TRỰC THUỘC CẤP TỈNH

Căn cứ Chỉ thị của Bộ Chính trị và các quy định liên quan, ban thường vụ các tỉnh uỷ, thành uỷ trao đổi, thống nhất với Ban Tổ chức Trung ương để xem xét, quyết định cho phù hợp với đặc điểm, tình hình địa phương và đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

PHỤ LỤC 4

QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ NHÂN SỰ CẤP UỶ CẤP TỈNH
NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Kèm theo Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị khoá XIII)

A- QUY TRÌNH NHÂN SỰ

I- QUY TRÌNH NHÂN SỰ ĐỐI VỚI CÁC ĐẢNG BỘ KHÔNG THỰC HIỆN VIỆC SÁP NHẬP *(các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt tham dự).*

1. Quy trình nhân sự tái cử cấp uỷ

(1) Bước 1: Hội nghị ban thường vụ cấp uỷ.

Căn cứ đề án nhân sự cấp uỷ khoá mới được cấp uỷ thông qua và danh sách nhân sự cấp uỷ đương nhiệm; ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(2) Bước 2: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố, đảng uỷ trực thuộc Trung ương thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2. Quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp uỷ

(1) Bước 1: Hội nghị ban thường vụ cấp uỷ.

Căn cứ đề án nhân sự cấp uỷ khoá mới được cấp uỷ thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp uỷ nhiệm kỳ mới; ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự đã được ban thường vụ thông qua.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% *(nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 2)*. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 2.

(2) Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- *Thành phần:*

+ Ở các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân cấp tỉnh; trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; bí thư, phó bí thư các đảng uỷ trực thuộc; chủ tịch hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trực thuộc.

+ Ở các đảng uỷ trực thuộc Trung ương là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; trưởng, phó các ban, cơ quan tham mưu, giúp việc và tương đương; bí thư, phó bí thư các đảng uỷ trực thuộc và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội của đảng uỷ.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 25% *(nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 25%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3)*. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

(3) Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố, đảng uỷ trực thuộc Trung ương thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 20% *(nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 20%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ số dư trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 4)*. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 4.

(4) Bước 4: Hội nghị ban thường vụ cấp uỷ.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 15% *(nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 15%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 5)*. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 5.

(5) Bước 5: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ.

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh *(nếu có)* đối với nhân sự; ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố, đảng uỷ trực thuộc Trung ương thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định *(số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%)*.

Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp uỷ giới thiệu.

**** Lưu ý:***

- Kết quả kiểm phiếu ở các bước 1, 3, 4, 5 được công bố tại hội nghị; kết quả kiểm phiếu ở bước 2 không công bố tại hội nghị.

- Đối với cấp cơ sở có khó khăn về nguồn nhân sự, ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương hướng dẫn cụ thể về thành phần hội nghị, số lượng ở các bước bảo đảm số lượng nhân sự được giới thiệu có số dư từ 10 - 15% so với tổng số cấp uỷ viên được bầu.

II- QUY TRÌNH CHỈ ĐỊNH NHÂN SỰ TỪ NGUỒN TẠI CHỖ ĐỐI VỚI CÁC ĐẢNG BỘ CẤP TỈNH SAU KHI HỢP NHẤT, SÁP NHẬP

***(1) Bước 1:* Xây dựng và thông qua đề án nhân sự cấp uỷ khoá mới.**

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng nêu tại Chỉ thị của Bộ Chính trị, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ sáp nhập nhiệm kỳ 2025 - 2030 và tình hình đội ngũ cán bộ; ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ (sau khi hợp nhất, sáp nhập) chỉ đạo xây dựng đề án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra cấp uỷ nhiệm kỳ 2025 - 2030 báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua trước khi trình ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố thảo luận, biểu quyết thông qua theo quy định.

***(2) Bước 2:* Hội nghị ban thường vụ cấp uỷ.**

Căn cứ đề án nhân sự cấp uỷ khoá mới được cấp có thẩm quyền thông qua và danh sách nguồn nhân sự; ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

***(3) Bước 3:* Hội nghị ban chấp hành đảng bộ.**

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

**** Lưu ý:*** Đối với đảng bộ các xã, phường, đặc khu thành lập mới, thì ban thường vụ các tỉnh uỷ, thành uỷ căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng, quy trình theo quy định và tình hình thực tiễn đội ngũ cán bộ để cụ

thể hoá, thực hiện việc chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư nhiệm kỳ 2025 - 2030 theo thẩm quyền.

B- DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình.

2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu *(kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước)*.

3. Sơ yếu lý lịch *(theo mẫu)* do cá nhân tự khai *(đánh máy)* và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4 x 6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng.

4. Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng uỷ cơ quan nơi cán bộ công tác.

5. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: *(1)* Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. *(2)* Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm *(nếu có)*. *(3)* Uy tín và triển vọng phát triển.

6. Nhận xét của chi uỷ nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.

7. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

8. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành *(có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định)*.

9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... *(có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc của cấp có thẩm quyền)*.

10. Kết luận tình trạng sức khoẻ của cơ sở y tế có thẩm quyền.

Các cấp uỷ trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm chính trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong việc nhận xét, đánh giá, đề xuất, giới thiệu, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu và một số nội dung liên quan khác theo quy định.

**** Lưu ý:*** Các tài liệu nêu tại Mục 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.